

Số: 16 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2021

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp bổ sung năng lực Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 09/01/2021.

CHỨNG NHẬN:

1. Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam,

Mã số thuế: 0100105662-001

Địa chỉ: Lô I-3B-5 đường N6, Khu CN cao, P. Tân Phú, Q9, Tp. Hồ Chí Minh.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm và Kiểm định vật liệu xây dựng.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Lô I-3B-5 đường N6, Khu CN cao, P. Tân Phú, Q9, Tp. Hồ Chí Minh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 165**

3. Giấy chứng nhận này bổ sung cho các Giấy chứng nhận số: 954/GCN-BXD ngày 09/7/2019; 142/GCN-BXD ngày 29/06/2020 và 286/GCN-BXD ngày 10/12/2020 của Bộ Xây dựng và có hiệu lực đến ngày 09/7/2024./.

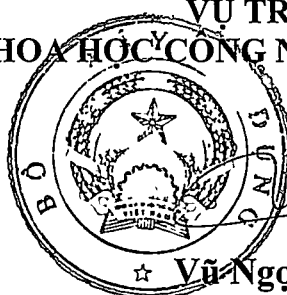
Nơi nhận:

- Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam;
- Sở XD Hồ Chí Minh;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

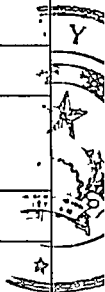


☆ Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 165

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 16 /GCN-BXD, ngày 21 tháng 01 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	Ray	
	Kiểm tra thành phần hóa học; tổ chức kim tương; độ cứng; lực kéo đứt; độ giãn dài; hình dáng kích thước; khuyết tật và sai số cho phép; độ phẳng mặt; độ vuông góc; độ vắn; độ xoắn; độ bền của ray dưới tác động xung lực.	TCVN 298:2010 TCVN 1811-1821:2009 TCVN 5345:1991
2	Tà vẹt bê tông 2 khối, bê tông liền khối và dự ứng lực	
	Hình dáng; kích thước hình học; khuyết tật ngoại quan và sai số cho phép; độ phẳng mặt; độ vuông góc; thử nghiệm tĩnh; uốn dương tại vị trí đế ray; uốn âm tại vị trí tâm tà vẹt; uốn dương tại vị trí tâm tà vẹt; thử nghiệm động tại vị trí đế ray; độ bền mỏi; độ bền nén tĩnh.	EN 13230 22TCN 351 :2006 JIS E1201:1997
3	Tà vẹt gỗ dùng cho đường, ghi	
	Hình dáng; kích thước hình học; khuyết tật ngoại quan và sai số cho phép; độ phẳng mặt; độ vuông góc.	TCVN 1462:1986
4	Lớp đệm đá dăm ballast cho nền đường sắt	
	Xác định cấp phối đá dăm, hàm lượng thoi dẹt; hàm lượng bụi bùn sét; độ cứng va đập; độ mài mòn Los Angeles; độ hút nước.	TCVN 11793:2017
5	Phụ kiện tà vẹt đường sắt	
	Hình dáng; kích thước hình học; khuyết tật ngoại quan và dung sai cho phép; cường độ kéo đứt; độ giãn dài; độ cứng HB (Brinell); HRC; độ bền uốn nguội của thanh nối ray (lập lách); căn U; căn sắt; cóc đàn hồi; vòng đệm; hình dáng; kích thước hình học; khuyết tật ngoại quan; dung sai cho phép; độ bền kéo khi đứt; độ giãn dài khi đứt; độ cứng shore A; độ bền lão hóa nhiệt; căn nhựa.	EN 13481; EN 13146
6	Kim loại và liên kết hàn	
	Ổng thép hàn-Thử siêu âm mối hàn để phát hiện các khuyết tật	TCVN 6116:1996 ISO 9764
	Kiểm tra không phá hủy-Phương pháp siêu âm	BS EN ISO 17640 BS EN ISO 11666 EN 12668-1
	Kiểm tra không phá hủy-Phương pháp chụp phim	TCVN 6111:2009 TCVN 4394:1986 TCVN 4395:1986 ASTM E94/E94M-17 AWS D1.1:2020 AWS D1.5M/D1.5 BS EN ISO 17636



		BS EN ISO 10675 JIS Z3104
	Kiểm tra không phá huỷ-Phương pháp từ tính	AWS D1.1; JIS Z2320 AWS D1.5M/D1.5 BS EN ISO 17638 BS EN ISO 23278
	Kiểm tra không phá huỷ-Phương pháp thẩm thấu	AWS D1.1 AWS D1.5M/D1.5 BS EN ISO 23277
	Thép cacbon và thép hợp kim thấp-Phương pháp phân tích bằng quang phổ phát xạ chân không	TCVN 8998:2018
7	Gỗ nhân tạo	
	Xác định hàm lượng formaldehyde	TCVN 11899:2018 ISO 12460; ASTM D5582-14
8	Nhôm và hợp kim nhôm gia công áp lực	
	Dung sai hình dạng và kích thước; giới hạn chảy 0,2%; giới hạn bền kéo, độ giãn dài; thành phần hóa học.	TCVN 12513:2018 ISO 6362:2014
9	Cát tiêu chuẩn, cát để sản xuất thủy tinh	
	Xác định hàm lượng SiO ₂ ; Fe ₂ O ₃ ; TiO ₂ ; MgO; CaO; K ₂ O; Na ₂ O; mất khi nung; độ ẩm	TCVN 6227:1996 TCVN 9183:2012 ASTM C146
10	Kết cấu nhịp	
	Thí nghiệm nén tĩnh dầm, thử tải cầu: đo dao động, đo độ võng, ứng suất biến dạng	22TCN 170:1987 22TCN 243:1998
11	Cáp dự ứng lực bọc epoxy từng sợi đơn	
	Thử kéo; trùng ứng suất; kéo mỏi; độ bám dính với bê tông; tính dẻo; hiệu suất neo; thử mù muối; tính chịu ẩm khô; tính hóa cứng; tính chịu va đập; tính chịu hóa chất; tính dẻo lớp vỏ bọc.	TCVN 10952:2015

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.